

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 17/2021/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lâm Hoàng V** sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số B, Ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M trình bày ông bà kết hôn năm 20XX, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/20XX. Lúc đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù gia đình hai bên khuyên nhưng vẫn không khắc phục được, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn được. Ông V, bà M sống ly thân từ tháng 7/20XX cho đến nay. Kể từ khi ly thân ông, bà không còn quan tâm đến nhau mà chỉ quan tâm đến con chung.

Nay ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông, bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn

nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M.

[2]. Về con chung: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Trần Tuyết Nh, sinh ngày 08/01/20XX (nữ), hiện nay cháu Nh đang sinh sống cùng với bà M.

Sau khi ly hôn, ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M thỏa thuận giao con chung tên Lâm Trần Tuyết Nh, sinh ngày 08/01/20XX (nữ) cho bà Trần Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi, ông Lâm Hoàng V không cấp dưỡng cho cháu Nh.

[3]. Về tài sản chung: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đều trình bày có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đều trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M ly hôn, con chung Lâm Trần Tuyết Nh, sinh ngày 08/01/20XX (nữ) sẽ do bà Trần Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M thống nhất ông Lâm Hoàng V không cấp dưỡng cho cháu Lâm Trần Tuyết Nh.

Ông Lâm Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Trần Tuyết Nh, sinh ngày 08/01/20XX (nữ) mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đều trình bày có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 0004895 và 0004896 cùng ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lâm Hoàng V và bà Trần Thị Tuyết M đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường D, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thanh Loan